

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

1.1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương đã khẳng định: “*Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, tạo mọi điều kiện cho sự tìm tòi, sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân tộc, dân chủ, tiến bộ, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước. Đẩy mạnh sáng tác, quảng bá tác phẩm, công trình về đề tài cách mạng, kháng chiến, lịch sử dân tộc, công cuộc đổi mới đất nước... Có cơ chế khuyến khích văn nghệ sĩ, nghệ nhân phát huy tài năng, năng lực sáng tác, quảng bá văn học, nghệ thuật với ý thức đầy đủ về trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của mình. Trọng dụng, tôn vinh trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân trên cơ sở cống hiến cho đất nước. Chú trọng phát triển năng khiếu và tài năng trẻ*”.

- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới đã khẳng định: “*Rà soát, bổ sung và xây dựng mới các chế độ, chính sách đối với hoạt động văn học, nghệ thuật, như chế độ lương, nhuận bút, đãi ngộ tài năng, bồi dưỡng lao động nghề nghiệp, chế độ hưu*”.

- Kết luận số 84-KL/TW ngày 21/6/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về “*tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*” đã chỉ rõ: “*Tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về văn học, nghệ thuật*”.

- Tại Hội nghị Văn hóa triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tháng 11 năm 2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ đạo, một trong các giải pháp đề chấn hưng, phát triển văn hóa là “*chú trọng việc*”.

đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ trí thức văn nghệ sỹ làm công tác văn hóa, văn học, nghệ thuật... Đối mới chính sách đãi ngộ, sử dụng đối với đội ngũ văn nghệ sỹ và những người làm công tác văn hóa. Tôn vinh tài năng và cống hiến của họ cho sự phát triển văn hóa nước nhà. Bên cạnh việc tập trung nâng cao đời sống văn hóa ở cơ sở, cần phải chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa đỉnh cao, phần đấu có nhiều tài năng lớn ở các loại hình văn hóa, nghệ thuật, có những tác phẩm tâm cỡ, phản ánh được sâu sắc hiện thực đổi mới vĩ đại của đất nước, có ý nghĩa tích cực trong việc xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam hiện tại”.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII đã khẳng định: *“Xác định rõ xây dựng và phát triển văn hóa, con người là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Có cơ chế, chính sách và nguồn lực đầu tư thích đáng phát triển văn hóa để văn hóa thực sự là sức mạnh nội sinh, một động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế”.*

- Về giải pháp trọng tâm Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về phát triển văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025 đã chỉ rõ: *“Sửa đổi, bổ sung và ban hành các cơ chế đặc thù trong lĩnh vực di sản, nghệ thuật, văn hóa cơ sở, thể dục, thể thao, giáo dục... đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới”.*

- Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 5/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy về phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy về “Phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” nhiệm vụ đến năm 2025.

1.2. Căn cứ pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2015;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2015;

- Luật Thủ đô năm 2024; Căn cứ khoản 5 Điều 21 Luật Thủ đô năm 2024 quy định: *“Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cao hơn mức quy định hoặc chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố đối với trường hợp sau đây:*

a) Người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, nghệ nhân, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể;...

đ) Vận động viên, huấn luyện viên, người hoạt động nghệ thuật bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do đào tạo, huấn luyện, thi đấu, biểu diễn nghệ thuật; vận động viên, huấn luyện viên, người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp học nghề mới, chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu thi đấu, huấn luyện, hoạt động nghệ thuật”.

Căn cứ khoản 6 Điều 21 Luật Thủ đô năm 2024 quy định: *“Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thưởng bổ sung đối với... người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được tặng giải thưởng cao của khu vực và quốc tế”.*

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019; Căn cứ Điều 12 Luật Viên chức năm 2010 quy định quyền của viên chức về tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương: *“Được trả lương tương xứng với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, chức vụ quản lý và kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao; được hưởng phụ cấp và chính sách ưu đãi trong trường hợp làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc làm việc trong ngành nghề có môi trường độc hại, nguy hiểm, lĩnh vực sự nghiệp đặc thù”.*

- Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019; Căn cứ Điều 166 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật như sau: *“Người lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao, hàng hải, hàng không được áp dụng một số chế độ phù hợp về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; hợp đồng lao động; tiền lương, tiền thưởng; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của Chính phủ”.*

- Luật Điện ảnh ngày 15/6/2022

- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;

- Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh;

- Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm;

- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

- Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp, ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;

- Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14/10/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng;

- Thông tư số 289/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực điện ảnh;

- Thông tư số 08/2024/TT-BVHTTDL ngày 18/10/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;

- Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 22/7/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai Luật Thủ đô;

- Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 04/9/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc soạn thảo, ban hành văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước hiện nay, cụm từ **“Người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật”** chưa được sử dụng một cách thống nhất và cũng chưa được định nghĩa cụ thể, chính thức trong các văn bản quy phạm pháp luật như Luật, Nghị định hay Thông tư. Tuy nhiên, ta có thể hiểu và suy luận khái niệm này trên cơ sở các văn bản có liên quan và thực tiễn triển khai chính sách như sau: “Người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật” là cá nhân tham gia vào các hoạt động sáng tạo, biểu diễn, nghiên cứu, bảo tồn, truyền dạy, tổ chức, quản lý và phát triển các giá trị văn hóa và nghệ thuật. Họ có thể hoạt động trong các ngành như: Sân khấu, điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, múa, nhiếp ảnh, văn học, truyền thông văn hóa, tổ chức sự kiện văn hóa nghệ thuật, quản lý, đào tạo chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật...

Hoặc ngắn gọn lại, có thể hiểu khái niệm “Người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật” là những cá nhân trực tiếp tham gia sáng tạo, biểu diễn, nghiên cứu, giảng dạy, quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, góp phần giữ gìn bản sắc và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Từ khái niệm nêu trên và căn cứ vào thực tiễn, cơ quan soạn thảo đề xuất nội dung, mức hỗ trợ đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật bao gồm: hỗ trợ luyện tập và biểu diễn đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc thành phố Hà Nội; hỗ trợ các thành viên Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh; hỗ trợ Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký, người phục vụ các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật; hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật thuộc thành phố Hà Nội tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành từ đại học trở lên; hỗ trợ đối với người hoạt động nghệ thuật bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do biểu diễn nghệ thuật; người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp học nghề mới, chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật; chi thường bổ sung đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được tặng giải thưởng cao của khu vực và quốc tế.

Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo tiến hành rà soát tình hình thực tiễn của các chế độ, chính sách hiện hành và những nội dung chưa được quy định trong

văn bản của cơ quan cấp trên, cụ thể như sau:

2.1. Về chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc thành phố Hà Nội

Hiện nay, chế độ bồi dưỡng cho người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn hiện thực hiện theo Quyết định 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ, với mức bồi dưỡng luyện tập từ 35.000 đến 80.000 đồng/buổi và biểu diễn từ 80.000 đến 200.000 đồng/buổi. Mặc dù từ năm 2015 đến nay mức lương cơ sở đã tăng hơn gấp đôi, nhưng mức bồi dưỡng này vẫn chưa được điều chỉnh, dẫn đến thu nhập của nghệ sỹ không đủ sống, ảnh hưởng đến quyền lợi, động lực và khả năng thu hút nhân lực mới. Nghề biểu diễn có đặc thù vất vả, rủi ro cao, trong khi số buổi diễn giảm do cạnh tranh từ các loại hình giải trí khác. Hệ quả là nhiều nghệ sỹ giỏi nghỉ việc, các đơn vị nghệ thuật thiếu nhân lực kế cận, đặc biệt trong lĩnh vực sân khấu truyền thống, khiến việc đào tạo và duy trì đội ngũ nghệ sỹ ngày càng khó khăn.

2.2. Về hỗ trợ đối với các thành viên Hội đồng nghệ thuật, Hội đồng thẩm định do Thành phố thành lập (sau đây gọi chung là Hội đồng nghệ thuật) trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh

Hiện chưa có quy định của Trung ương về mức chi bồi dưỡng cho thành viên Hội đồng nghệ thuật, Hội đồng thẩm định trong các lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh. Từ năm 2009 đến nay, thành phố Hà Nội vẫn áp dụng mức chi theo Quyết định 4717/QĐ-UBND ngày 14/9/2009 (50.000 đến 200.000 đồng/buổi/người), trong khi mức lương cơ sở đã tăng 10 lần, khiến mức hỗ trợ này không còn phù hợp với thực tế hiện nay.

2.3. Về hỗ trợ đối với Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký, người phục vụ các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan văn hóa, nghệ thuật của Thành phố (sau đây gọi chung là cuộc thi)

Hiện chưa có quy định của Trung ương về mức chi bồi dưỡng cho Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký và người phục vụ các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật của Thành phố, khiến việc chi trả còn khó khăn, thiếu thống nhất và mức bồi dưỡng nhìn chung thấp, chưa phù hợp với thực tế. Một số cuộc thi chỉ chi giải thưởng mà không có kinh phí bồi dưỡng cho lực lượng tổ chức, tạo sự chênh lệch so với lĩnh vực thể thao, nơi đã có quy định cụ thể về chế độ chi.

2.4. Về hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật thuộc thành phố Hà Nội tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành trình độ đại học

Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ đào tạo tài năng trẻ trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật như Đề án “Đào tạo tài năng giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn 2030” được phê duyệt tại Quyết định số 1341/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 54/2022/TT-BTC ngày 17/8/2022 của Bộ Tài chính. UBND thành phố Hà Nội cũng có Quyết định 43/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, nhưng chủ yếu áp dụng cho các chương trình lý

luận chính trị và sau đại học, chưa bao quát đối tượng viên chức nghệ thuật cần học chuyên ngành ở trình độ đại học. Trong khi đó, nhiều nghệ sĩ của các đơn vị nghệ thuật thuộc Thành phố chỉ có trình độ cao đẳng hoặc có nhu cầu học thêm, chuyển hướng sang các lĩnh vực sáng tạo như đạo diễn, biên kịch, biên đạo... Hiện chưa có cơ chế hỗ trợ riêng cho nhóm này được đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của nghệ thuật hiện đại.

2.5. Về hỗ trợ đối với người hoạt động nghệ thuật đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật thuộc thành phố Hà Nội bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do biểu diễn nghệ thuật, người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp học nghề mới, chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật

Nghệ sĩ trong các lĩnh vực xiếc, múa, sân khấu, điện ảnh thường đối mặt với nguy cơ cao về tai nạn nghề nghiệp và suy giảm sức khỏe do đặc thù công việc nặng nhọc, luyện tập cường độ cao và tiếp xúc với hóa chất, ánh sáng, tiếng ồn. Tuy nhiên, hiện chưa có chính sách hỗ trợ đầy đủ cho họ khi bị tai nạn, suy giảm sức khỏe hoặc khi không còn đủ khả năng biểu diễn. Vì vậy, cần xây dựng cơ chế hỗ trợ về y tế, tài chính, cũng như chính sách đào tạo lại, chuyển đổi nghề để giúp nghệ sĩ ổn định cuộc sống và tiếp tục cống hiến trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

2.6. Về mức thưởng bổ sung đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật do các đơn vị thuộc thành phố Hà Nội cử đi được tặng giải thưởng cao của khu vực và quốc tế

Hiện nay, đội ngũ văn nghệ sĩ và những người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng đã gặt hái được nhiều thành tựu nổi bật, góp phần tích cực vào việc giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến bạn bè quốc tế. Nhiều cá nhân, tập thể đã đạt các giải thưởng cao tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm nghệ thuật khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, mức thưởng bổ sung cho các cá nhân, tập thể đoạt giải còn thấp và thiếu quy định cụ thể. Hiện việc khen thưởng chủ yếu dựa trên Luật Thi đua - Khen thưởng hoặc quyết định đột xuất của địa phương, chưa có văn bản chuyên biệt cho từng loại giải nghệ thuật uy tín quốc tế. So với lĩnh vực thể thao hay khoa học - kỹ thuật, mức thưởng cho lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật vẫn thấp, mang tính tượng trưng, chưa tạo động lực sáng tạo; đặc biệt, nghệ sĩ trẻ và nghệ sĩ độc lập thường không được hưởng chế độ hỗ trợ sau khi đạt giải.

Hiện nay, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như Yên Bái, Thái Nguyên, Bạc Liêu, Huế... đã có cơ chế thưởng riêng khá linh hoạt và cao cho nghệ sĩ đạt giải quốc tế. Vì vậy, đề xuất HĐND thành phố Hà Nội xem xét ban hành quy định riêng về mức thưởng và hình thức khen thưởng phù hợp với thực tiễn, đảm bảo công bằng, minh bạch và có tính khích lệ cao.

Trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách đặc thù nhằm hỗ trợ và khuyến khích sự phát triển của ngành. Tiêu biểu là Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022, quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố, trong

đó có các mức tiền thưởng dành cho giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 cũng quy định chế độ đãi ngộ, hỗ trợ dành cho “Nghệ sỹ nhân dân”, “Nghệ sỹ ưu tú”, các nghệ nhân và các câu lạc bộ tiêu biểu trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể của thành phố Hà Nội.

Việc ban hành các Nghị quyết này có ý nghĩa thiết thực, góp phần động viên, khuyến khích đội ngũ nghệ sỹ tiếp tục cống hiến, sáng tạo nghệ thuật, đồng thời tạo động lực để họ gắn bó lâu dài với sự nghiệp phát triển văn hóa, nghệ thuật và công nghiệp văn hóa của Thủ đô. Tuy nhiên, phạm vi áp dụng của hai Nghị quyết trên vẫn còn hạn chế, chủ yếu tập trung vào các nghệ sỹ, diễn viên đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ sỹ nhân dân”, “Nghệ sỹ ưu tú” hoặc đạt giải thưởng, mà chưa đề cập trực tiếp đến đội ngũ những người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật nói chung. Do đó, để đảm bảo sự quan tâm toàn diện hơn, cần có thêm các chính sách hỗ trợ dành cho tất cả những người làm việc trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, tạo điều kiện thuận lợi để họ phát huy tài năng và đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển văn hóa của Thủ đô.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

- Kịp thời thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng cũng như chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa, nghệ thuật.
- Triển khai thi hành Luật Thủ đô một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.
- Đảm bảo sự phù hợp, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, tạo bước đột phá trong chính sách văn hóa, đồng thời kế thừa và phát huy các chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của Thủ đô.
- Xây dựng cơ chế, chính sách và hành lang pháp lý đồng bộ nhằm đảm bảo hiệu quả trong việc thực hiện các chế độ hỗ trợ đối với các đối tượng được áp dụng.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật theo đúng quy định của Luật Thủ đô và Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo đúng đối tượng, phù hợp với nguồn lực thực hiện. Qua đó, tạo động lực khuyến khích, động viên đội ngũ văn nghệ sỹ Thủ đô sáng tạo nhiều tác phẩm có giá trị nghệ thuật, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của Nhân dân.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bước 1: Thực hiện Luật Thủ đô năm 2024, Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 22/7/2024 của UBND Thành phố về việc triển khai thi hành Luật Thủ đô và Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 04/02/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về

việc soạn thảo, ban hành văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô, trong đó UBND Thành phố giao cơ quan chuyên môn là Sở Văn hóa và Thể thao là đơn vị chủ trì tham mưu soạn thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

Thực hiện quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22/5/2025, Sở Văn hóa và Thể thao đã có Tờ trình số 284/TTr-SVHTT gửi Ủy ban nhân dân Thành phố về việc xin chủ trương chấp thuận xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

Ngày 10/6/2025, UBND Thành phố đã có Tờ trình số 189/TTr-UBND gửi Thường trực HĐND về việc chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội.

Ngày 18/6/2025, HĐND Thành phố đã có Công văn số 184/HĐND-BVHXH về việc xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND Thành phố, trong đó thống nhất về sự cần thiết xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở đó, UBND Thành phố đã có Công văn số 9356/VP-KGVX ngày 21/6/2025 chỉ đạo giao Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện các nội dung theo chỉ đạo của Thường trực HĐND Thành phố bao gồm: dự thảo Tờ trình, dự thảo đề cương chi tiết Nghị quyết, Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.

2. Bước 2: Lấy ý kiến về đề nghị xây dựng Nghị quyết

Ngày 12/9/2025, Sở Văn hóa và Thể thao đã ban hành Công văn số 3943/SVHTT-QLNT và Công văn số 3945/SVHTT-QLNT gửi các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các phường, xã, các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các đơn vị có liên quan về việc tham gia ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội.

Đồng thời, ngày 12/9/2025, Sở Văn hóa và Thể thao cũng đã ban hành Công văn số 3946/SVHTT-QLNT gửi Trung tâm Truyền thông, Dữ liệu và Công nghệ số Thành phố về việc đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố trên Cổng Thông tin điện tử Thành phố.

Bên cạnh đó, Sở Văn hóa và Thể thao cũng đã đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng Giao tiếp điện tử của Sở để lấy ý kiến của Nhân dân.

Hết thời hạn lấy ý kiến theo quy định, Sở Văn hóa và Thể thao đã tiếp nhận 105 văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị.

3. Bước 3: Thẩm định văn bản

- Sau khi tổng hợp, tiếp thu và giải trình đầy đủ các ý kiến góp ý, cơ quan soạn thảo đã có Công văn số 4879/SVHTT-QLNT ngày 28/10/2025 đề nghị đăng

tải Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng Thông tin điện tử Thành phố.

- Ngày 30/10/2025, Sở Văn hóa và Thể thao ban hành Công văn số 4943/SVHTT-QLNT gửi Hồ sơ thẩm định tới Sở Tư pháp.

- Ngày 07/11/2025, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 313/BC-STP về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan soạn thảo đã xây dựng Báo cáo số 202/BC-SVHTT ngày 10/11/2025 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết và hoàn thiện dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố, báo cáo Thường trực HĐND Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội.

4. Bước 4: Sau khi Thường trực HĐND Thành phố chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, hoàn thiện Tờ trình trình báo cáo UBND Thành phố về dự thảo Nghị quyết và thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Tổ chức thực hiện
- Điều 3. Hiệu lực thi hành

2. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a, điểm đ khoản 5; khoản 6 Điều 21 Luật Thủ đô), gồm:

a) Chi hỗ trợ luyện tập, hỗ trợ biểu diễn đối với người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn của thành phố Hà Nội (chi tiết tại Phụ lục I).

b) Chi hỗ trợ đối với các thành viên Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh do các đơn vị của Thành phố thành lập (chi tiết tại Phụ lục II).

c) Chi hỗ trợ đối với Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Thư ký, người phục vụ các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật do các đơn vị của Thành phố thành lập (chi tiết tại Phụ lục III).

d) Chi hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành trình

độ đại học (chi tiết tại Phụ lục IV).

đ) Chi hỗ trợ đối với người hoạt động nghệ thuật bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do biểu diễn nghệ thuật; người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp học nghề mới, chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật (chi tiết tại Phụ lục V).

g) Chi thưởng bổ sung đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật đoạt giải thưởng cao của khu vực và quốc tế (chi tiết tại Phụ lục VI).

3. Nội dung cơ bản

3.1. Chi hỗ trợ luyện tập, hỗ trợ biểu diễn đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc thành phố Hà Nội

Trên cơ sở nội dung thuyết minh tại Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết và căn cứ mức hỗ trợ Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ và mức biến động tiền lương năm 2024 so với năm 2015 là 203%, cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ của Thành phố bằng 02 lần mức hỗ trợ tại Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg. Cụ thể:

3.1.1. Chi hỗ trợ luyện tập (tính theo số buổi thực tế)

a) Mức 160.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật, diễn viên đóng vai chính trong vở diễn sân khấu, xiếc, rối; diễn viên hát chính (đơn ca), diễn viên múa chính (solist), nhạc công độc tấu (solist) với dàn nhạc, người chỉ huy dàn hợp xướng, dàn nhạc sân khấu truyền thống.

b) Mức 120.000 đồng/buổi/người áp dụng đối với trưởng, phó các đoàn biểu diễn trực thuộc; diễn viên đóng vai chính thứ trong vở diễn sân khấu, xiếc, rối; diễn viên hát chính thứ, diễn viên hát lĩnh xướng trong dàn hợp xướng; diễn viên múa chính thứ, nhạc công chịu trách nhiệm lĩnh tấu trong dàn nhạc sân khấu truyền thống, diễn viên chịu trách nhiệm lĩnh xướng trong dàn hợp xướng; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng sân khấu hạng II.

c) Mức 100.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với diễn viên đóng vai phụ trong vở diễn sân khấu, xiếc, rối; diễn viên múa, hợp xướng viên, nhạc công dàn nhạc sân khấu truyền thống; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng sân khấu hạng III.

d) Mức 70.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với nhân viên kỹ thuật, nhân viên phục vụ.

3.1.2. Chi hỗ trợ biểu diễn (tính theo số buổi thực tế)

a) Mức 400.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật, người chỉ đạo nghệ thuật chương trình nghệ thuật ca múa nhạc, người chỉ đạo nghệ thuật vở diễn sân khấu, diễn viên chính, nhạc công độc tấu (solist) với dàn nhạc, người chỉ huy dàn nhạc, người chỉ huy hợp xướng.

b) Mức 320.000 đồng/người/buổi (làm tròn 320.000 đồng) áp dụng đối với diễn viên chính thứ, nhạc công chính thứ; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên

ánh sáng sân khấu hạng II.

c) Mức 250.000 đồng/người/buổi (làm tròn 250.000 đồng) áp dụng đối với trưởng, phó đoàn biểu diễn; diễn viên phụ; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng hạng III.

d) Mức 160.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với nhân viên kỹ thuật, nhân viên phục vụ.

3.1.3. Nghệ sỹ nhân dân và Nghệ sỹ ưu tú là những cá nhân có tài năng xuất sắc, chuyên môn vượt trội so với các đối tượng khác. Do đó, ngoài định mức được hưởng nêu trên, đề xuất hỗ trợ thêm cho Nghệ sỹ nhân dân và Nghệ sỹ ưu tú khi tham gia biểu diễn (tính theo số buổi thực tế) bằng mức hỗ trợ tại điểm a, điểm b, khoản 3.1.2, cụ thể như sau:

a) Mức 400.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Nghệ sỹ nhân dân.

b) Mức 320.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Nghệ sỹ ưu tú.

3.1.4. Trường hợp người tham gia biểu diễn nghệ thuật khác thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn cao nhất.

3.2. Chi hỗ trợ đối với các thành viên Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh được các đơn vị của Thành phố thành lập (tính theo số buổi thực tế)

a) Mức 500.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật.

b) Mức 400.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật.

c) Mức 300.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Ủy viên Hội đồng nghệ thuật.

d) Mức 200.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Thư ký Hội đồng nghệ thuật.

3.3. Chi hỗ trợ đối với Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, thư ký, người phục vụ, người dẫn chương trình các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật được các đơn vị của Thành phố thành lập (tính theo số buổi thực tế)

3.3.1. Ban Tổ chức (không quá 06 người)

a) Mức 400.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Trưởng ban.

b) Mức 350.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Phó Trưởng ban.

c) Mức 300.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Thành viên.

3.3.2. Ban Giám khảo (không quá 07 người)

a) Mức 1.500.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Trưởng ban.

b) Mức 1.300.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Phó Trưởng ban.

c) Mức 1.000.000 đồng/người/buổi áp dụng đối với Thành viên.

3.3.3. Thư ký, người phục vụ

a) Thư ký (không quá 02 người): Mức 400.000 đồng/buổi/người.

b) Kỹ thuật âm thanh, ánh sáng; phục vụ (không quá 04 người): Mức

300.000 đồng/người/buổi.

c) Dẫn chương trình (không quá 02 người): 1.000.000 đồng/người/buổi.

3.3.4. Mức chi hỗ trợ cho các thành phần tham gia tổ chức cuộc thi cấp xã không quá 70% mức chi bồi dưỡng cấp Thành phố.

3.3.5. Chi hỗ trợ đối với Trưởng Ban Giám khảo, Phó Trưởng Ban Giám khảo, thành viên Ban Giám khảo của các đơn vị tỉnh, thành khác do Thành phố mời được tính bằng 1,5 lần so với mức chi tại điểm 3.3.1, 3.3.2, 3.3.3, 3.3.4 khoản này.

3.3.6. Trường hợp một người được phân công thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình tham gia tổ chức cuộc thi thì chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

3.4. Chi hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật thuộc thành phố Hà Nội tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành trình độ đại học

3.4.1. Đối tượng hưởng hỗ trợ

Là viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội.

3.4.2. Điều kiện hưởng hỗ trợ: Viên chức được xem xét, hỗ trợ kinh phí đào tạo khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

(1). Có thời gian công tác liên tục tại đơn vị từ đủ 05 năm trở lên; (2). Được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ đại học thuộc các chuyên ngành như: đạo diễn sân khấu, biên đạo múa, sáng tác, chỉ huy dàn nhạc, thiết kế mỹ thuật sân khấu, diễn viên nghệ thuật truyền thống hoặc chuyên ngành liên quan đến nghệ thuật biểu diễn đặc thù của Hà Nội; (3). Hoàn thành khóa học và được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp hợp pháp; (4). Cam kết bằng văn bản tiếp tục công tác tại đơn vị sau khi tốt nghiệp trong thời gian tối thiểu 05 năm.

Trường hợp không thực hiện đúng cam kết, viên chức phải hoàn trả toàn bộ kinh phí hỗ trợ đào tạo theo quy định của pháp luật.

3.4.3. Nguyên tắc hỗ trợ: Hỗ trợ một lần.

3.4.4. Mức hỗ trợ: 60.000.000 đồng/người.

3.5. Chi hỗ trợ đối với người hoạt động nghệ thuật đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật thuộc thành phố Hà Nội bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do biểu diễn nghệ thuật, người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp học nghề mới, chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật

3.5.1. Đối tượng hưởng hỗ trợ: Là người hoạt động nghệ thuật đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật thuộc thành phố Hà Nội.

3.5.2. Điều kiện hưởng hỗ trợ: Người hoạt động nghệ thuật bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do biểu diễn nghệ thuật, người hoạt động chuyên nghiệp học nghề mới chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật được xem xét, hỗ trợ kinh phí khi đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Là nghệ sỹ, diễn viên đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội từ đủ 05 năm trở lên bị tai nạn hoặc suy giảm sức khỏe do quá trình biểu diễn nghệ thuật; hoặc không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật và được cơ quan sử dụng đánh giá, xác nhận là không đủ điều kiện tiếp tục tham gia hoạt động chuyên môn; có nhu cầu học nghề mới hoặc chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp.

b) Là nghệ sỹ, diễn viên đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội đã đạt thành tích cao tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các hội chuyên ngành Trung ương, Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an tổ chức bị tai nạn, suy giảm sức khỏe, dẫn đến không còn đủ khả năng tiếp tục hoạt động nghệ thuật và được cơ quan sử dụng đánh giá, xác nhận không đáp ứng yêu cầu chuyên môn.

Trường hợp nghệ sỹ, diễn viên vừa đạt thành tích cao tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp, đồng thời đã được phong tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú thì chỉ được hưởng một lần hỗ trợ với mức cao nhất, sau khi được cơ quan sử dụng đánh giá là không còn đủ điều kiện tiếp tục hoạt động nghệ thuật.

3.5.3. Nguyên tắc hỗ trợ: Hỗ trợ một lần.

3.5.4. Mức hỗ trợ

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Mức chi
1	Nghệ sỹ đạt huy chương Vàng cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp do Hội chuyên ngành Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức	30.000.000
2	Nghệ sỹ đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng cuộc thi liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp do Bộ Văn hóa, Du lịch và Thể thao tổ chức	60.000.000
3	Nghệ sỹ ưu tú	90.000.000
4	Nghệ sỹ nhân dân	120.000.000

3.6. Chế độ hỗ trợ mức thưởng bổ sung đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật do các đơn vị thuộc Thành phố cử đi được tặng giải thưởng cao của khu vực và quốc tế

3.6.1. Nguyên tắc: Thưởng một lần.

Trường hợp cá nhân hoặc tập thể đạt giải thưởng tại nhiều cuộc thi độc lập thuộc các cấp độ khác nhau (thế giới, châu lục, khu vực Đông Nam Á) thì được thưởng theo từng thành tích tương ứng tại mỗi cuộc thi. Trường hợp đạt nhiều giải thưởng trong cùng một cuộc thi thì chỉ được nhận một mức thưởng cao nhất.

3.6.2. Mức thưởng bổ sung như sau:

a) Mức thưởng đối với cá nhân đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng, giải Khuyến khích hoặc giải thưởng tương đương tại các cuộc thi, liên hoan, hội thi nghệ thuật chuyên nghiệp cấp thế giới, châu lục, khu vực Đông Nam Á trong các lĩnh vực: sân khấu, âm nhạc, múa, điện ảnh, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, nhiếp ảnh, văn học được hưởng mức thưởng như sau:

Đơn vị tính: đồng

T T	Thành tích Tên cuộc thi	Huy chương Vàng (hoặc giải Xuất sắc, giải Nhất, giải A, Cúp Vàng)	Huy chương Bạc (hoặc giải Nhì, giải B, Cúp Bạc)	Huy chương Đồng (hoặc giải Ba, giải C, Cúp Đồng)	Giải Khuyến khích
1	Cuộc thi cấp thế giới	117.000.000	93.000.000	70.000.000	47.000.000
2	Cuộc thi cấp Châu lục	93.000.000	70.000.000	47.000.000	23.000.000
3	Cuộc thi cấp khu vực Đông Nam Á	70.000.000	47.000.000	23.000.000	12.000.000

b) Mức thưởng đối với tập thể đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng, giải Khuyến khích hoặc giải thưởng tương đương tại các cuộc thi, liên hoan, hội thi nghệ thuật chuyên nghiệp cấp thế giới, châu lục, khu vực Đông Nam Á trong các lĩnh vực: sân khấu, âm nhạc, múa, điện ảnh, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, nhiếp ảnh, văn học thì mức thưởng gấp 02 lần mức thưởng đối với cá nhân được quy định tại điểm a khoản này.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nguồn phí đảm bảo thực hiện chính sách

Hàng năm ngân sách Thành phố, cấp xã cấp kinh phí thực hiện và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách hằng năm

Trên cơ sở báo cáo đánh giá thực trạng và Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo của chính sách, Ủy ban nhân dân Thành phố dự kiến kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ khoảng 37,5 tỷ đồng/năm.

3. Thời gian dự kiến thông qua Nghị quyết

Ủy ban nhân dân Thành phố dự kiến trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết tại kỳ họp cuối năm 2025.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội. UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

(Kính gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Văn phòng HĐND Thành phố;
- Các Sở: VH&TT, TC, TP, NV;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà